TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 456/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 29 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 438/2021/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021 về yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn" giữa người yêu cầu:

- Anh **N.H.A**, sinh năm 1973. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố H.

- Chị **V.T.P.L**, sinh năm 1975. Đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố H. Nơi làm việc: phường Ngọc Hà, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Anh N.H.A và chị V.T.P.L có đăng ký kết hôn vào 04 tháng 7 năm 2002 tại UBND phường Tương Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố H (Số 104, quyển số 01/2002).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **N.H.A** và chị **V.T.P.L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung**:

Giao con chung là cháu Nguyễn Minh L, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2010 cho chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cháu Nguyễn Bảo N đã trưởng thành đủ 18 tuổi và phát triển khỏe mạnh, anh N.H.A và chị V.T.P.L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh N.H.A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung (động sản và bất động sản)**: Anh N.H.A và chị V.T.P.L xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Anh N.H.A và chị V.T.P.L xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không cầu Tòa án giải quyết.

*** Về lệ phí sơ thẩm**: Chị V.T.P.L tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0067341 ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường Tương Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Nhung